TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 7 năm 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thành Phước và bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

Thư ký phiên tòa: bà Huỳnh Tiểu Ngọc – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2023/TLST-HNGĐ ngày 12/6/2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Trần Tấn T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp 1, xã M, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1995

Địa chỉ: tổ 19 ấp T, xã B, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Trần Tấn T trình bày:

Anh với chị Nguyễn Thị Mỹ H chung sống với nhau từ năm 2018, không tổ chức đám cưới và đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung. Đến tháng 6/2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân tính tình không hợp, thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm không còn. Nhận thấy không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên anh với chị H đã quyết định sống ly thân từ tháng 8/2022 cho đến nay. Nay anh T yêu cầu như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Tấn T xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ H.

+ Về con chung: có 01 con chung tên Trần Hạo N sinh ngày 13/11/2020 sau ly hôn anh T đồng ý để chị H được quyền nuôi con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Chị thống nhất với nội dung trình bày của anh T, không bổ sung gì thêm. Nay ý kiến của chị H như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Mỹ H đồng ý ly hôn với anh Trần Tấn T.

+ Về quan hệ con chung: có 01 con chung tên Trần Hạo N sinh ngày 13/11/2020 hiện đang sống với chị H. Sau ly hôn chị H đồng ý tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn. Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã B, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Anh Trần Tấn T và chị Nguyễn Thị Mỹ H chung sống với nhau từ năm 2018, không tổ chức đám cưới và đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi sống chung cuộc sống rất hạnh phúc, tuy nhiên đến tháng 6/2022 thì bắt đầu bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng cũng chính thức sống ly thân từ tháng 08/2022 cho đến nay. Do tình cảm không còn, không quay lại sống chung với nhau được nữa nên anh T có đơn xin được ly hôn, chị H cũng đồng ý ly hôn. Tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý". Tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cũng quy định:

“Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này”. Như vậy, mặc dù anh T và chị H đã chung sống với nhau một thời gian dài và có con chung nhưng về mặt pháp luật không thừa nhận quan hệ giữa anh, chị là vợ chồng nên việc anh T yêu cầu ly hôn với chị H là không phù hợp mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Trần Tấn T và chị Nguyễn Thị Mỹ H.

[2.2] Về quan hệ con chung: anh T và chị H thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Trần Hạo N sinh ngày 13/11/2020 hiện đang sống với chị H. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, anh T và chị H thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con sau ly hôn, theo đó chị H là người trực tiếp nuôi con Hạo Nam. Xét thấy, có đủ căn cứ để con chung Hạo N cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[3] Từ những phân tích trên, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chưa phù hợp với quy định của pháp luật, các yêu cầu khác được chấp nhận.

[3] Về án phí: anh T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 điều 9, điều 14, khoản 2 điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Trần Tấn T và chị Nguyễn Thị Mỹ H.

- Về quan hệ con chung: giao con chung Trần Hạo N sinh ngày 13/11/2020 (hiện đang sống với chị Nguyễn Thị Mỹ H) cho chị Nguyễn Thị Mỹ H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Trần Tấn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Tấn T và chị Nguyễn Thị Mỹ H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc

cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh Trần Tấn T và chị Nguyễn Thị Mỹ H phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: anh Trần Tấn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011853 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: anh Trần Tấn T và chị Nguyễn Thị Mỹ H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm